

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **49** /2023/HSST

Ngày 25/4/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt**.

2. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiều Trang** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Hồ
Thị Bích Tâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Như Ái P, sinh ngày 15/8/1994; Nơi ĐKKHKT: K76/7 đường T.P, phường H.C 1, quận H. C, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K97/9 đường D.S.T.K, phường T.K.T, quận T.K, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Phạm Hồng L (*sinh năm: 1973, còn sống*) và bà Nguyễn Thị Như Y (*sinh năm: 1972, còn sống*). Chồng: Phan Ngọc L (*sinh năm: 1990, đã ly hôn*). Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

+ Nhân thân:

- Ngày 22.11.2010, bị UBND thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 8980/QĐ-UBND về việc tập trung vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong, về địa phương ngày 14/10/2011.

- Ngày 03.5.2012, bị UBND thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 3439/QĐ-UBND về việc tập trung vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng (lần thứ 2), thời hạn 09 tháng. Chấp hành xong, về địa phương ngày 28/12/2012.

- Ngày 15.5.2013, bị UBND thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 3273/QĐ-UBND về việc tập trung vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng (lần thứ 3), thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong, về địa phương ngày 16/02/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/11/2022, có mặt tại phiên tòa

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Phan Vĩnh K** – Sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú: K136/11 H.P, phường T.T, quận H. C, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Xã hội Bàu Bàng, *có mặt*.

2. Ông **Võ Văn C** – Sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn H.L, huyện T.B, tỉnh Quảng Nam, *vắng mặt*.

3. Bà **Nguyễn Thị Thanh H** – Sinh năm 1959. Địa chỉ: K97/9 D.S.T.K, phường T.K.T, quận T.K, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

4. Ông **Trần Quang T** – Sinh năm 1968. Địa chỉ: 21 T.T.Đ, phường X.H, quận T.K, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

5. Ông **Trần Nam N** – Sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 57, phường H.M, quận L.C, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Vĩnh K và Phạm Như Ái P là vợ chồng sắp cưới nên P về ở chung nhà cùng K tại nhà mẹ của Khôi ở K97/9 D.S.T.K, thành phố Đà Nẵng. Do có nhu cầu sử dụng ma túy và cần tiền tiêu xài cá nhân, sáng ngày 01.11.2022, Phạm Như Ái P đi xe ôm công nghệ Grab vào thị trấn Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, dùng tiền cầm cố nhẫn cưới để mua của Luyện (*không rõ lai lịch, sử dụng số điện thoại 0339.257.215*) nửa hộp 5 ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Sau đó P mang đến khách sạn Swan số 21 T.T.Đ, thành phố Đà Nẵng để kiểm tra (*đây là khách sạn Phước và Khôi hay đến thuê để ở và để Phước sử dụng ma túy*). Sau đó, P đem về nhà tại K97/9

D.S.T.K, thành phố Đà Nẵng để sử dụng một mình và chia số ma túy còn lại thành nhiều gói nhỏ rồi cất trong người, nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán. Từ ngày 01.11.2022 đến trước thời điểm bị bắt quả tang, P đã 04 lần bán ma túy cho các con nghiện. Do P không biết đi xe nên K là người chở P đi công việc đồng thời ở các lần đi bán ma túy của P thì K cũng là người trực tiếp chở P đi, tuy nhiên K không biết việc P bán ma túy. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01.11.2022, P liên lạc với nam thanh niên *(không rõ lai lịch)* được lưu trong danh bạ điện thoại là 33TTĐ, số điện thoại 0905.045.471 để bán ma túy với giá 300.000 đồng tại trước nhà số 33 đường T.T.Đ, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *(Việc trao đổi mua bán ma túy thu giữ được lịch sử cuộc gọi giữa Phước và nam thanh niên số điện thoại nêu trên lúc 15 giờ 19 phút với thời lượng 57 giây, 15 giờ 38 phút với thời lượng 23 giây, 16 giờ 02 phút nhưng chưa kết nối được, cùng ngày 01.11.2022)*

- Lần 2: Khoảng 15 giờ ngày 02.11.2022, Phước tiếp tục bán ma túy với giá 300.000 đồng cho nam thanh niên có số điện thoại 0905.045.471 đã mua ma túy ở lần 1 tại trước nhà số 163 đường H.P, phường T.T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. *(Việc trao đổi mua bán ma túy thu giữ được lịch sử cuộc gọi giữa P và số điện thoại nêu trên lúc 3 giờ 05 phút với thời lượng 17 giây, 15 giờ 00 nhưng chưa kết nối được, cùng ngày 02.11.2022)*

- Lần 3: Khoảng 15 giờ ngày 02.11.2022, P bán ma túy cho 01 nam thanh niên *(không rõ lai lịch)* tại trước Bệnh viện đa khoa quận Hải Châu, đường Cao Thắng, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với giá 500.000 đồng *(Việc trao đổi mua bán ma túy thu giữ được tin nhắn giới thiệu khách mua ma túy từ ứng dụng Zalo của Phước)*

- Lần 4 : Khoảng 14 giờ ngày 03.11.2022, có 01 nam thanh niên *(không rõ lai lịch)* gọi đến số điện thoại 0906.534.463 của P hỏi mua 01 gam ma túy đá. P báo giá 2.000.000 đồng và hẹn giao dịch tại quán cà phê MC.cafe (số 01 Cao Thắng, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Khi đang ngồi cùng Phan Vĩnh K ở quán cà phê để chờ giao dịch thì bị Lực lượng Biên phòng kiểm tra hành chính, Khi có biểu hiện chống đối nên cả K và P bị đưa về trụ sở Ban chỉ huy Biên phòng cửa

khẩu Càng để làm việc, tại đây P bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ ma túy để bên trong áo ngực. Theo Kết luận giám định số 232/KLMT-KTHS ngày 07.11.2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A1 là 0,448 gam.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 11 tháng 01 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo **Phạm Như Ái P** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt **Phạm Như Ái P** từ **08** năm đến **09** năm tù;

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo **Phạm Như Ái P** đã khai nhận: Từ ngày 01/11/2022 đến trước thời điểm bị bắt, **Phạm Như Ái P** đã 04 lần bán trái phép ma túy Methamphetamine cho một số thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ)

sử dụng số điện thoại 0905.045.471, 02 lần đầu bán mỗi lần bán 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, lần thứ 03 bán ma túy đá với giá 500.000 đồng; lần thứ 04 bán ma túy đá với giá 2.000.000 đồng nhưng chưa bán được thì bị Lực lượng Biên phòng kiểm tra hành chính, bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp tại phòng 502 Khách sạn Swan, số 21 T.T.Đ, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thu giữ 17 gói nilong, trong suốt, kích thước 1,5cm x 1,5cm và 01 cái nỏ dùng để sử dụng ma túy.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Như Ái P đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS như Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 11/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và đã nhiều lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã xem thường pháp luật, nhiều lần thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc phòng chống và đẩy lùi tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét bị cáo sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, và phạm tội khi đang mang thai. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 BLHS và sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Xét thấy hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là thỏa đáng.

[4] Trong vụ án này đối với Phan Vĩnh K theo lời khai ban đầu của Phạm Như Ái P thể hiện trong hồ sơ vụ án K đã nhiều lần trực tiếp chở P đi mua, bán ma túy nhưng sau đó bị cáo P thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi tham gia mua bán của Phan Vĩnh K. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành

phố Đà Nẵng đã trả hồ yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng điều tra bổ sung hành vi trên của Phan Vĩnh K nhưng vẫn chưa được làm rõ. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phan Vĩnh K nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

Đối với đối tượng tên Luyện có hành vi bán ma túy cho P và các đối tượng mua ma túy của P, hiện chưa xác định nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với ông Trần Quang T cho P và K thuê phòng và bà Nguyễn Thị Thanh H cho P và K ở tại nhà số K97/7 Dũng Sỹ Thanh Khê nhưng cả anh T và bà H đều không biết việc sử dụng trái phép chất ma túy của của P và K nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có cơ sở.

[5] Về xử lý tang vật: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ 0,335 gam ma túy được hoàn trả sau giám định mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu; 17 gói nilong trong suốt có kích thước 1,5cm x 1,5cm; 01 nỏ dùng để sử dụng ma túy Xét thấy đây là loại ma túy mà pháp luật cấm và những đồ vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng, ốp lưng màu xanh, số Imei 1: 864267044647857, số Imei 2: 864267044647840, gấn sim số: 0906.534.463 và 0934.965.308 của P dùng để liên lạc mua bán ma túy. Xét thấy đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là thỏa đáng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu vàng, số Imei 1: 353298088286227/01, số Imei 2: 353299088286225/01, gấn sim số: 0383.149.100; 01 căn cước công dân số 048194006207, mang tên Phạm Như Ái P, số tiền 800.000 đồng. Xét thấy đây là tài sản và giấy tờ cá nhân của P, không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Phạm Như Ái P** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

1. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Phạm Như Ái P 09** (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 03/11/2022.

2. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phan Vĩnh K.

3. Về xử lý tang vật : Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,335 gam ma túy được hoàn trả sau giám định mẫu và vỏ bao gói mẫu; 17 gói nilong trong suốt có kích thước 1,5cm x 1,5cm; 01 nỏ dùng để sử dụng ma túy

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng, ốp lưng màu xanh, số Imei 1: 864267044647857, số Imei 2: 864267044647840, gắn sim số: 0906.534.463 và 0934.965.308 của Phạm Như Ái P

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu vàng, số Imei 1: 353298088286227/01, số Imei 2: 353299088286225/01, gắn sim số: 0383.149.100; 01 căn cước công dân số 048194006207, mang tên Phạm Như Ái P, số tiền 800.000 đồng cho Phạm Như Ái P

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2023 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

3. Án phí HSST bị cáo phải chịu là **200.000** đồng

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND Quận Hải Châu
- Công an Quận Hải Châu
- Chi cục THADS Q. Hải Châu
- Bị cáo
- Những người TGT
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG
Số: **26** /2023/HSST-QĐTG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hải Châu, ngày 25 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – TP. ĐÀ NẴNG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt**

Ông Nguyễn Thanh Tùng

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 25/3/2023 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;
Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Phạm Như Ái Phước**, sinh ngày 15/8/1994

Nơi ĐKKHKT: K76/7 đường Trần Phú, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K97/9 đường Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt **09 (chín)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là **45 (bốn mươi lăm)** ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25 tháng 4 năm 2023.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Nhà tạm giữ CA.Quận Hải Châu;
- VKSND Q. Hải Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Kinh Luân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hải Châu, ngày 25 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9h30 ngày 25.4.2023 tại phòng nghị án Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt**

2. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2022/HSST ngày 11/4/2023 đối với bị cáo :

Phạm Như Ái Phước, sinh ngày 15/8/1994; Nơi ĐKKHKT: K76/7 đường Trần Phú, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K97/9 đường Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Phạm Hồng Lâm (*sinh năm: 1973, còn sống*) và bà Nguyễn Thị Như Ý (*sinh năm: 1972, còn sống*). Chồng: Phan Ngọc Lào (*sinh năm: 1990, đã ly hôn*). Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

+ Nhân thân:

- Ngày 22.11.2010, bị UBND thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 8980/QĐ-UBND về việc tập trung vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong, về địa phương ngày 14/10/2011.

- Ngày 03.5.2012, bị UBND thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 3439/QĐ-UBND về việc tập trung vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng (lần thứ 2), thời hạn 09 tháng. Chấp hành xong, về địa phương ngày 28/12/2012.

- Ngày 15.5.2013, bị UBND thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 3273/QĐ-UBND về việc tập trung vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng (lần thứ 3), thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong, về địa phương ngày 16/02/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/11/2022, có mặt tại phiên tòa

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình

Căn cứ các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả thanh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố : **Phạm Như Ái Phước** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

2. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Phạm Như Ái Phước 09 (chín)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 03/11/2022

3. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phan Vĩnh Khôi.

4. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,335 gam ma túy được hoàn trả sau giám định mẫu và vỏ bao gói mẫu; 17 gói nilong trong suốt có kích thước 1,5cm x 1,5cm; 01 nỏ dùng để sử dụng ma túy

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng, ốp lưng màu xanh, số Imei 1: 864267044647857, số Imei 2: 864267044647840, gắn sim số: 0906.534.463 và 0934.965.308 của Phạm Như Ái Phước

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu vàng, số Imei 1: 353298088286227/01, số Imei 2: 353299088286225/01, gắn sim số: 0383.149.100; 01 căn cước công dân số 048194006207, mang tên Phạm Như Ái Phước, số tiền 800.000 đồng cho Phạm Như Ái Phước

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2023 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

4. Án phí HSST bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Nguyễn Xuân Tùng

Đặng Ngọc Kinh Luân